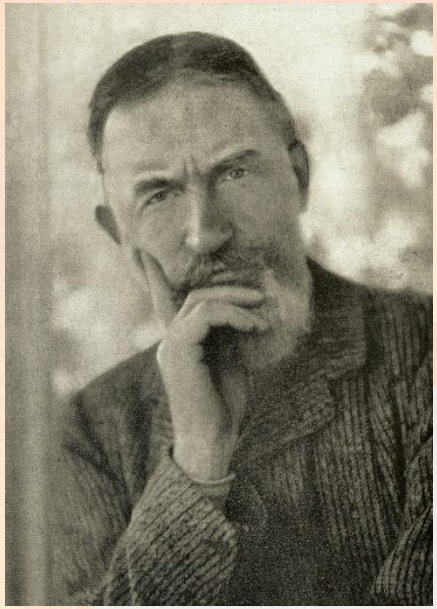
INFORMATION TECHNOLOGY SOLUTIONS

BỨC TRANH CUỘC ĐỜI

Trình bày: **HUỲNH TẤN QUỐC**
Chức vụ: **Giám đốc**

"Niềm vui đích thực trong cuộc sống là sống cả đời vì một mục đích cao cả!"



George Bernard Shaw
(26/07/1856 – 02/11/1950)
Đoạt giải Nobel Văn học năm 1925

CÂY ĐỜI

ITS

Mô hình: "Cây đời"



HỌC → HIỂU → HÀNH

Có kiến thức — **TRÍ** — Có kỹ năng

Hứa là làm
Làm là tốt

TÍN ⟷ **HẠNH**

Không hại ai
Giúp mọi người

BIỂU ĐỒ THỜI GIAN MỘT ĐỜI NGƯỜI



Công thức VÔ SẢN:

VÔ SẢN = KHÔNG TIỀN + KHÔNG QUAN HỆ + KHÔNG KIẾN THỨC

Công thức DI SẢN:

DI SẢN = HỆ GIÁ TRỊ + HỆ TIÊU CHUẨN + CÁC THÀNH TỰU

CÔNG THỨC VÔ SẢN

VÔ SẢN = KHÔNG TIỀN + KHÔNG QUAN HỆ + KHÔNG KIẾN THỨC

KHÔNG TIỀN

Nhưng CHÚNG TA có:

- **NHẬN THỨC về trách nhiệm đối với gia đình, tổ chức và xã hội.**
- **KHÁT VỌNG làm được gì để phục vụ người khác.**
- **LÒNG TRẮC ẨN yêu thương mọi người, mọi vật vô điều kiện.**

KHÔNG QUAN HỆ

Nhưng CHÚNG TA biết:

- **Làm gì để mọi người YÊU MẾN?**
- **Làm gì để mọi người QUÝ TRỌNG?**
- **Làm gì để mọi người NHỚ ƠN?**

KHÔNG KIẾN THỨC

Nhưng CHÚNG TA siêng năng:

- **Trao dồi kỹ thuật CHUYÊN MÔN**
- **Trao dồi kỹ thuật QUẢN LÝ**
- **Trao dồi kỹ thuật QUẢN TRỊ**

CÁC GIAI ĐOẠN CUỘC ĐỜI

0-10	- Nhất thập nhi lễ học - Học "Nhân – Nghĩa – Lễ – Trí – Tín"
10-20	- Nhị thập nhi chí học - Học chuyên môn
20-30	- Tam thập nhi lập - Học cách sống để tồn tại trong xã hội
30-40	- Tứ thập nhi bất hoặc - Học cách khẳng định mình trong xã hội
40-50	- Ngũ thập tri thiên mệnh - Học để phát triển Nhân Sinh Quan
50-60	- Lục thập bất tùng kê - Học để hiểu thế nào là Trường Tồn
60-70 70-90 90-100	- Thất thập cổ lai hy - Bát/Cửu thập đắc hy hỷ - Bách niên giai lão

VÒNG QUAY SỐ PHẬN



$$\text{SỐ MẠNG} = \sum_{k=1}^{n} \text{SỐ PHẬN}_k$$

Để thay đổi số phận, chúng ta phải thay đổi ít nhất 1 trong 3 yếu tố:

MÔI TRƯỜNG SỐNG – THÁI ĐỘ SỐNG

MỐI QUAN HỆ

DÒNG CHẢY TINH THẦN

NHU CẦU	Nhu cầu thay đổi theo môi trường sống. Mỗi người khác nhau thì mức độ mong muốn các nhu cầu khác nhau.
NHẬN THỨC	Nhận thức sâu rộng phụ thuộc vào mức độ mong muốn cao thấp các nhu cầu cuộc sống.
TƯ DUY	Tư duy cao thấp tùy thuộc vào các tố chất nội tại và mức độ nhận thức về các nhu cầu cuộc sống.
SUY NGHĨ	Cách thức suy nghĩ bên ngoài chịu tác động bởi cấp độ tư duy bên trong.
HÀNH ĐỘNG	Hành động, lời nói, cử chỉ bên ngoài được quyết định bởi cách thức suy nghĩ bên trong.
THÓI QUEN	Hành động lặp đi lặp lại hàng ngày hình thành thói quen của con người.
TÍNH CÁCH	Tập hợp các thói quen hình thành tính cách. Ba tính cách tốt đẹp nhất: Siêng năng – Khiêm tốn – Chính trực
NIỀM TIN	Niềm tin của người đối với mình dựa trên 3 thành phần: Phẩm hạnh – Trí tuệ – Lợi ích

NHU CẦU CỦA CON NGƯỜI

Định nghĩa:

Nhu cầu con người là những trạng thái của cảm giác, khi thấy thiếu một điều gì đó.

Các loại nhu cầu:

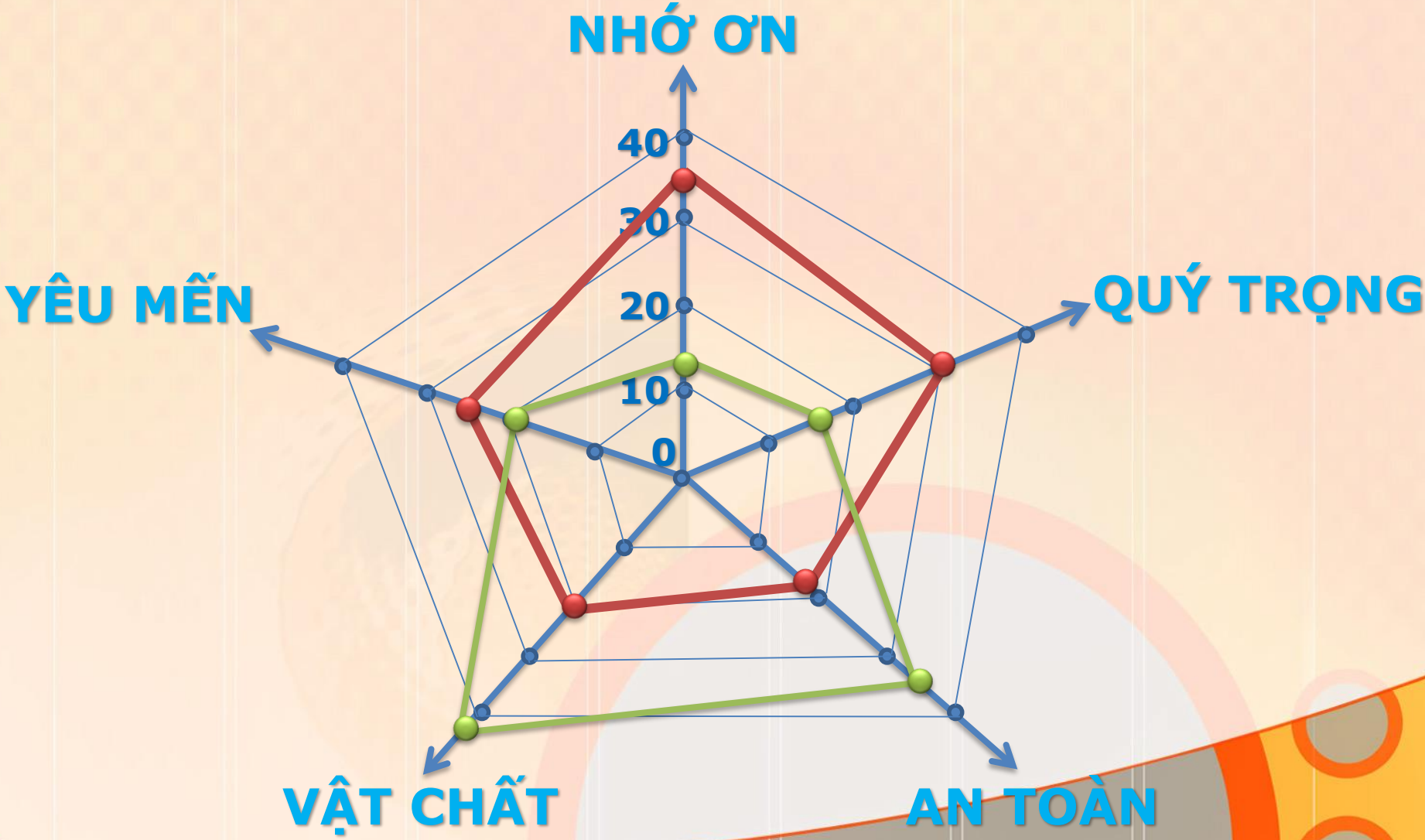
1. **Nhu cầu vật chất: Ăn ngon, mặc đẹp, ở sướng, an toàn.**
2. **Nhu cầu xã hội: Cảm giác tương thuộc, được yêu mến.**
3. **Nhu cầu cá nhân: Tìm hiểu tri thức và thể hiện bản thân.**

ITS Co., Ltd. Tel: 028-38344767 • Website: www.itsvn.com • Email: info@itsvn.com

THÁP NHU CẦU CUỘC SỐNG



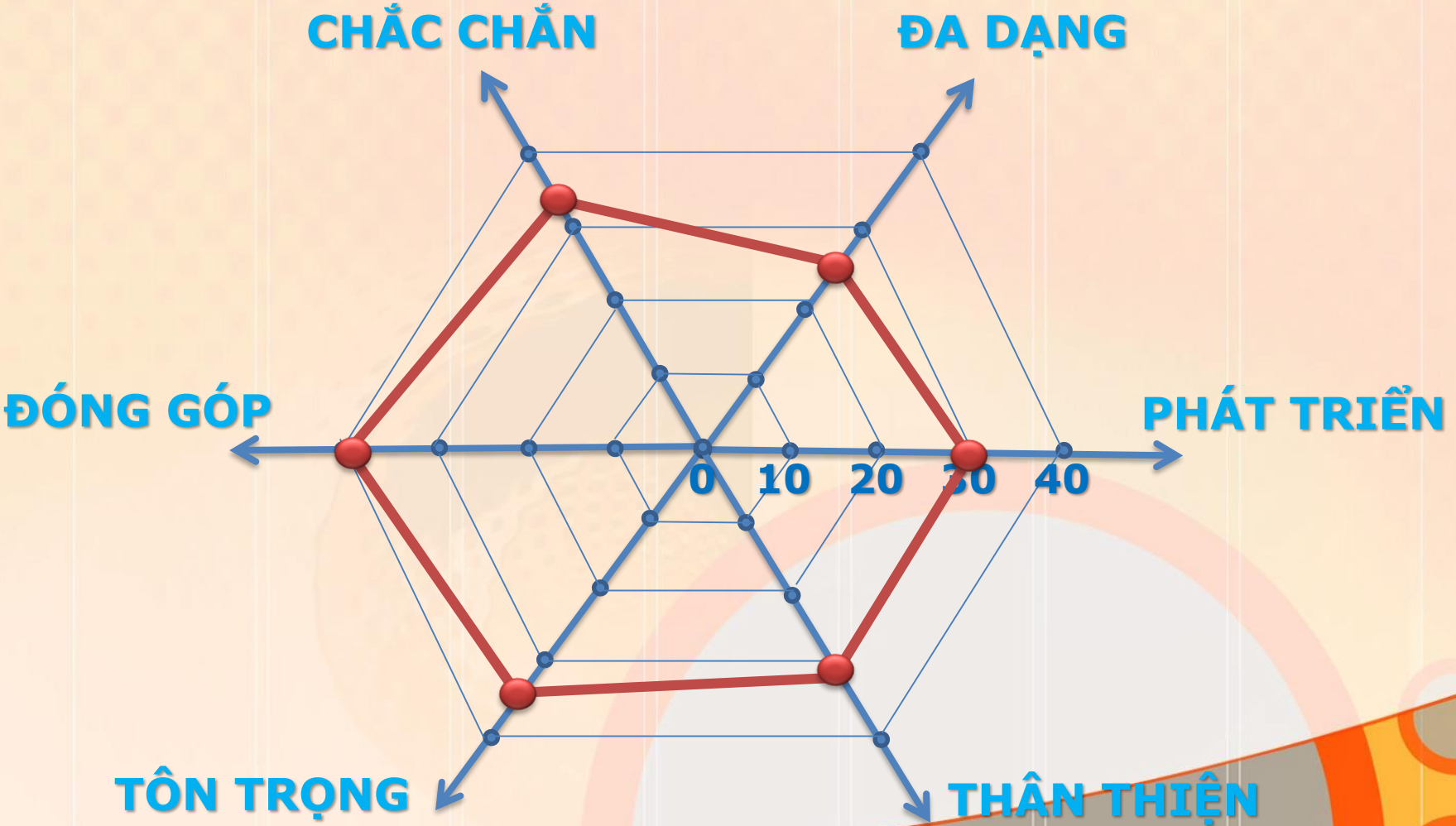
MỨC ĐỘ NHU CẦU CON NGƯỜI



VÒNG TRÒN NHU CẦU CUỘC SỐNG



NHU CẦU QUAN HỆ & HỢP TÁC



NHẬN THỨC CỦA CON NGƯỜI

Định nghĩa:

Nhận thức của con người về một vấn đề là mức độ hiểu biết sâu rộng cho vấn đề đó, có được từ nền tảng kiến thức đã học và kinh nghiệm đã trải qua cho vấn đề đó.

Đặc tính:

1. **Khả năng giải thích các hiện tượng.**
2. **Thấy rõ bản chất bên trong.**
3. **Lý giải cơ sở lý thuyết/nguyên lý dẫn dắt hành động.**
4. **Biết vận dụng kiến thức & kinh nghiệm vào từng tình huống cụ thể.**
5. **Biết được phương pháp thực hành, cách làm.**
6. **Hiểu rõ nguyên nhân, hệ quả.**
7. **Nhận định, phán đoán, phân biệt đúng sai, tốt xấu.**

CÁC LOẠI NHẬN THỨC CỦA CON NGƯỜI

TRỰC TIẾP (Hiện lượng)	- Cảm giác: Nhận thức đối tượng hiện hữu bằng ngũ giác quan.	
	- Ý thức: Nhận thức đối tượng hiện hữu bằng ý thức.	
	- Tỉnh giác: Nhận thức đối tượng hiện hữu bằng tự ý thức.	
	- Trực giác: Nhận thức đối tượng hiện hữu bằng định tâm thiền định.	
GIÁN TIẾP (Tỷ lượng)	Nhận thức đối tượng không hiện hữu thông qua dấu hiệu của nó theo qui luật. Dấu hiệu có 3 đặc điểm: 1> Ở cùng nơi với đối tượng. 2> Đi cùng đối tượng trong mọi trường hợp (đồng phẩm / đồng loại). 3> Vắng mặt trong mọi trường hợp đối nghịch với đối tượng (dị phẩm/khác loại)	- Qui luật nhân quả. - Qui luật đồng nhất. - Qui luật phủ định.

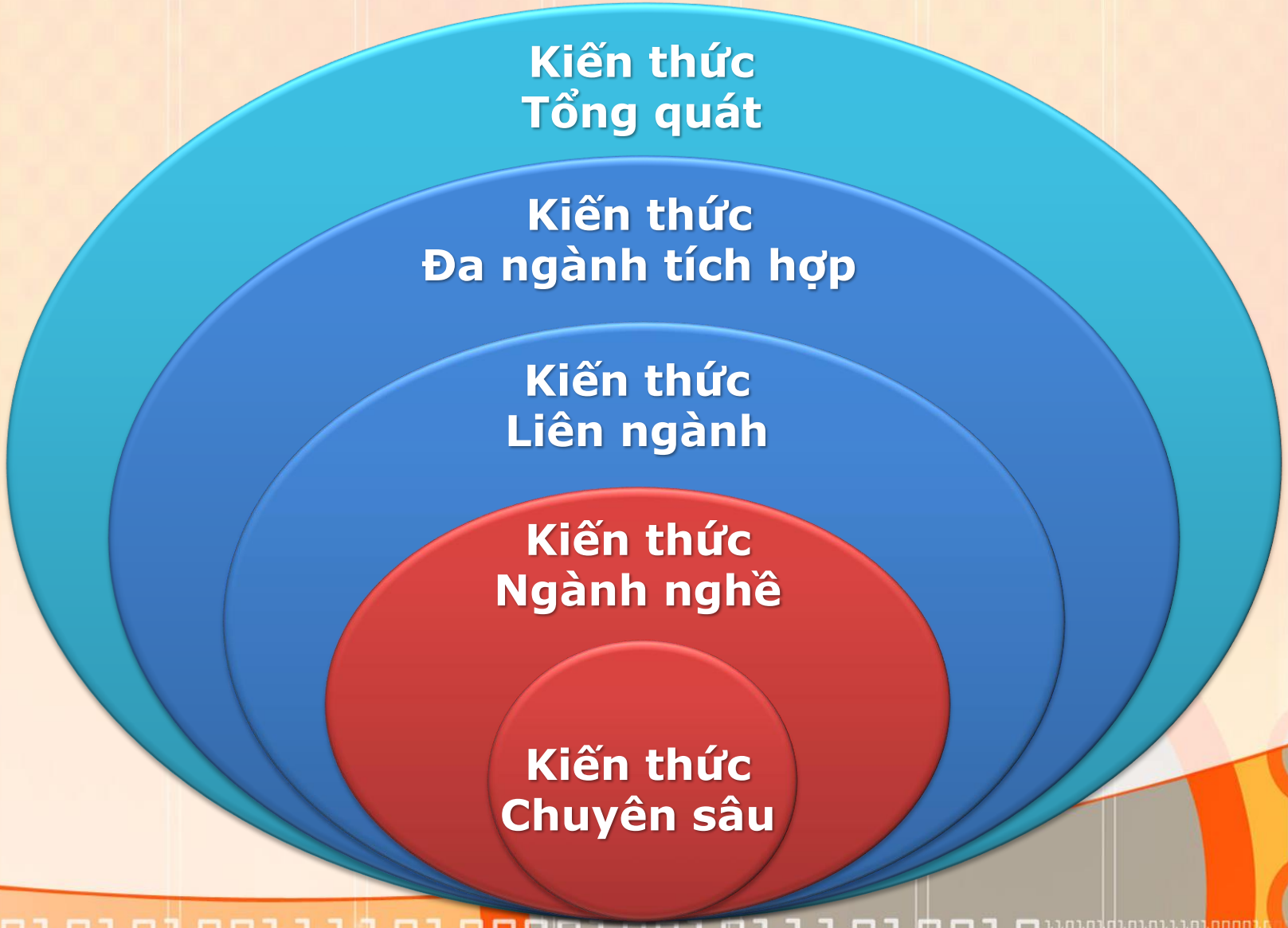
CẤP ĐỘ NHẬN THỨC CỦA CON NGƯỜI

CẤP ĐỘ 4	- Tự nhận thức. - Phát triển Nhân Sinh Quan.
CẤP ĐỘ 3	- Ứng dụng cái đã biết để tạo giá trị. - Tích lũy kinh nghiệm sống.
CẤP ĐỘ 2	- Biết mình không biết gì. - Chủ động tìm tòi, học hỏi.
CẤP ĐỘ 1	- Không biết mình không biết gì. - Cần có người dẫn dắt.

HỆ THỐNG KIẾN THỨC CỦA CON NGƯỜI "NGŨ MINH"



HỆ THỐNG KIẾN THỨC CỦA CON NGƯỜI



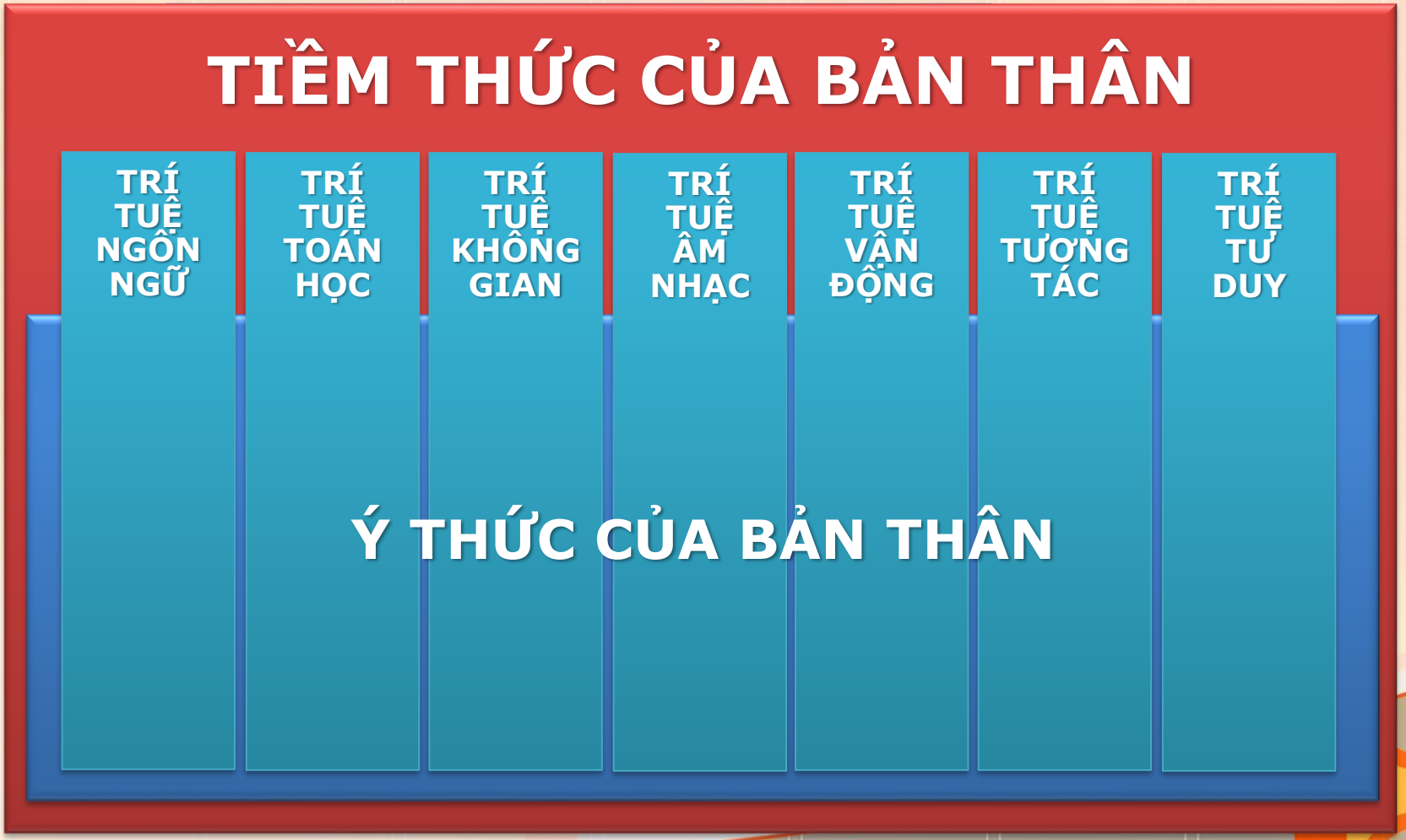
NƠI LƯU TRỮ KIẾN THỨC



NƠI LƯU TRỮ KIẾN THỨC



NƠI LƯU TRỮ KIẾN THỨC



NƠI LƯU TRỮ KIẾN THỨC



CÁC KHÁI NIỆM BỔ SUNG:

Dữ liệu là bộ giá trị các biến về chất lượng hoặc khối lượng dùng để mô tả cho vấn đề chúng ta quan tâm.

Dữ liệu có thể được đo lường, thu thập, thống kê, phân tích. Và hữu hình hóa bằng "Đồ thị hoặc hình ảnh".

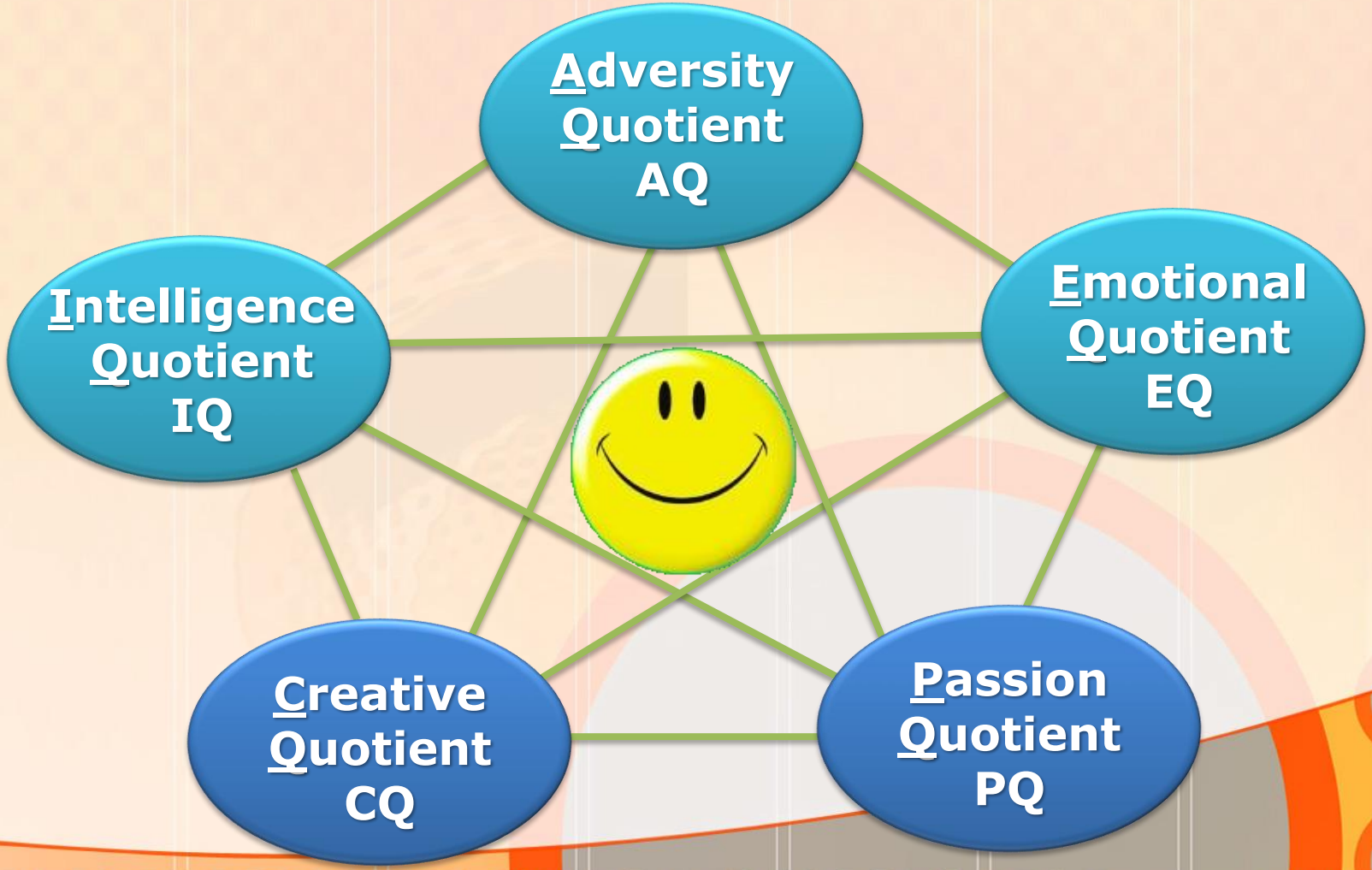
Thông tin là tất cả các diễn giải mô tả cho vấn đề được rõ nghĩa.

Kiến thức là thông tin cuối cùng được đúc kết, chiết xuất từ một khối lượng lớn thông tin liên quan mô tả cho vấn đề quan tâm.

Dữ liệu/Thông tin/Kiến thức là bộ ba có quan hệ mật thiết với nhau. Mỗi loại có vai trò nhất định và bổ sung cho nhau trong việc mô tả một vấn đề nào đó.

Dữ liệu: Là các kết quả của vấn đề.
Thông tin: Là các diễn giải để có kết quả.
Kiến thức: Là các đúc kết về vấn đề.

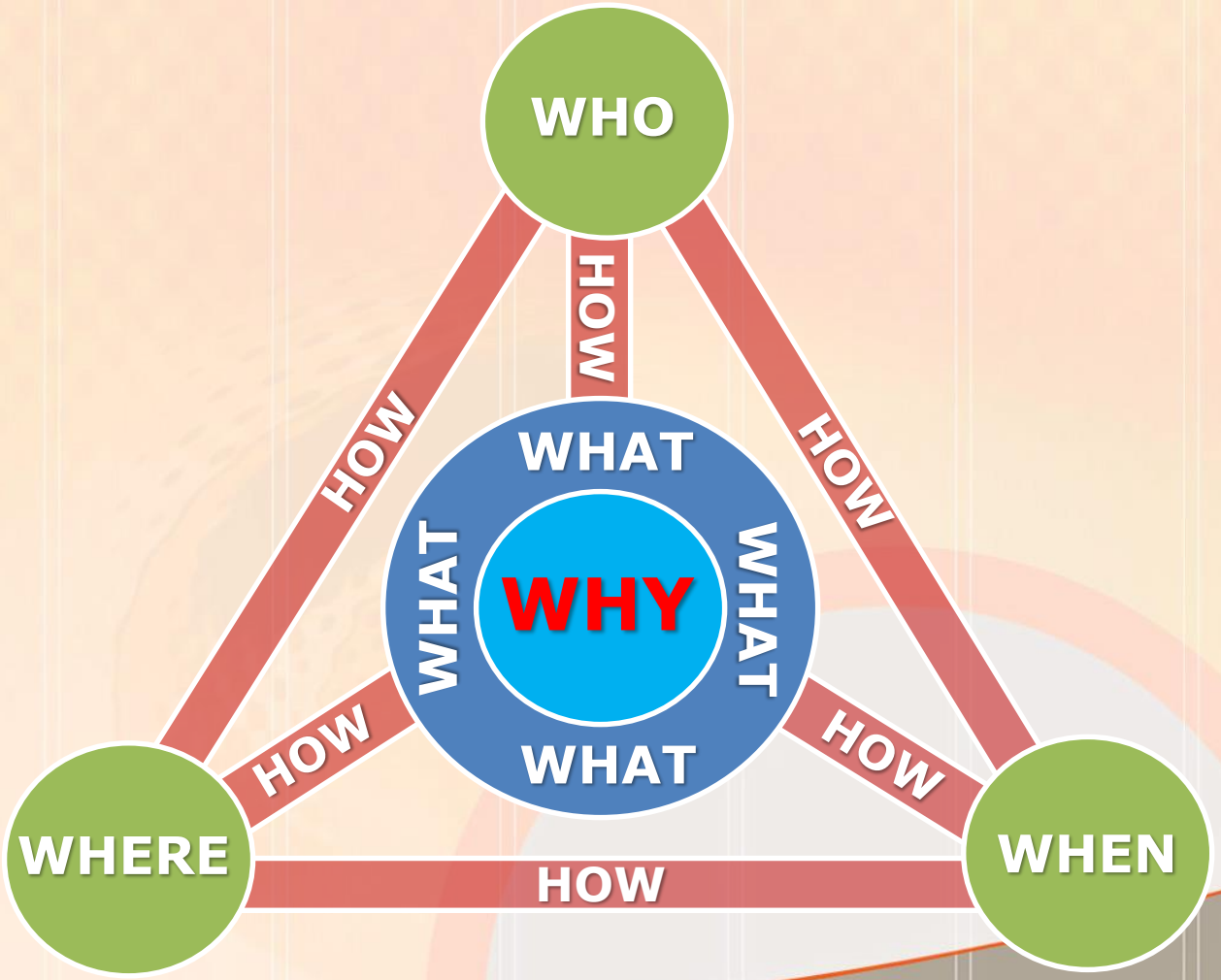
CÁC TỐ CHẤT ẢNH HƯỞNG ĐẾN NHẬN THỨC



MỨC ĐỘ HIỂU BIẾT VẤN ĐỀ



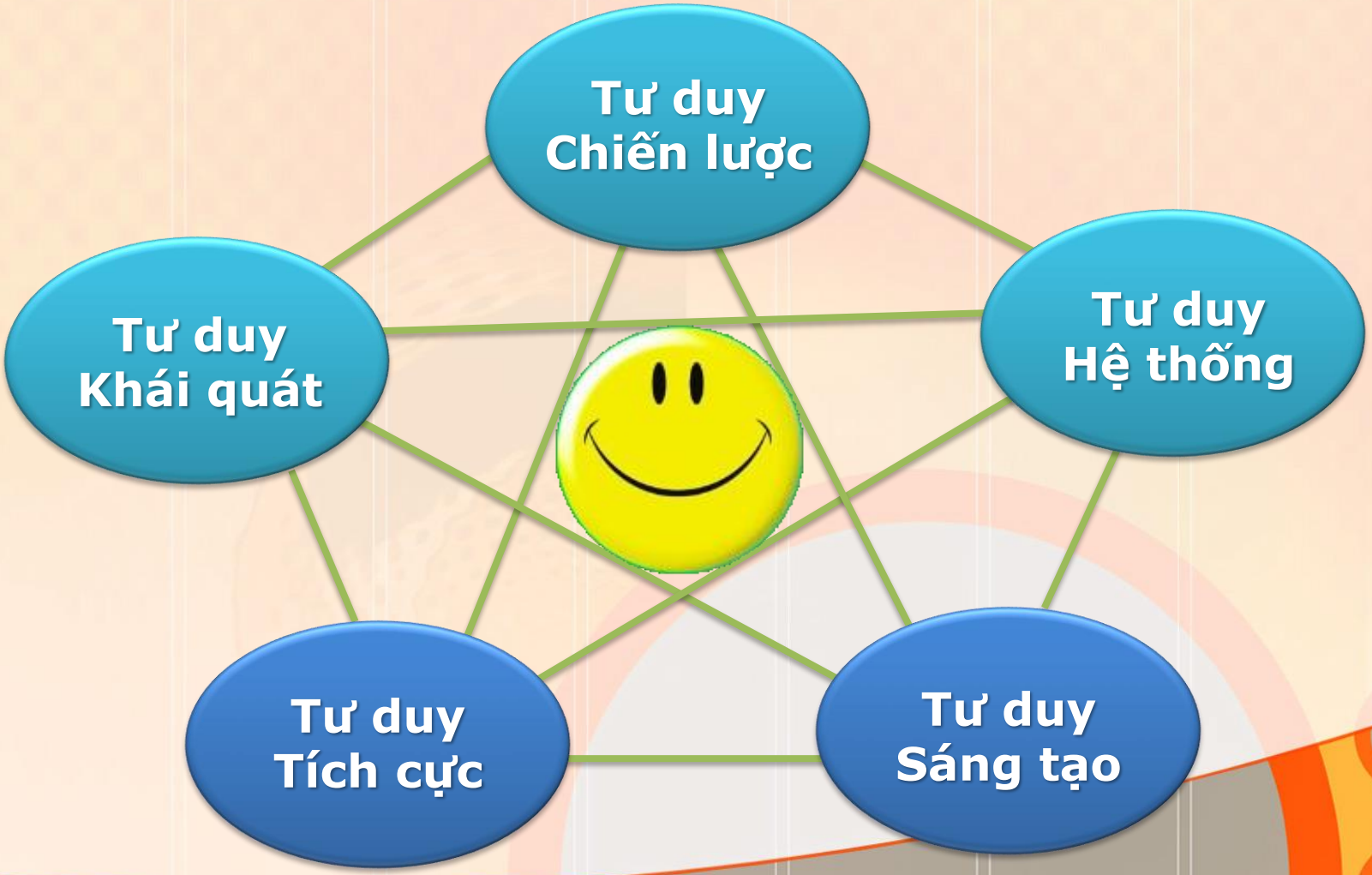
MỨC ĐỘ HIỂU BIẾT VẤN ĐỀ



CÁC CẤP ĐỘ TƯ DUY

TẦM CAO	- Hướng tới các giá trị vô hình: "Yêu mến -> Quý trọng -> Nhớ ơn" - Người có tư duy tầm cao, luôn có giải pháp cho những công việc ở tư duy tầm thấp mà không cần suy nghĩ. Chỉ suy nghĩ những công việc có tư duy tầm cao.
TẦM THẤP	- Hướng tới các giá trị hữu hình: "Ăn ngon -> Mặc đẹp -> Ở sướng" - Người tư duy tầm thấp, chỉ làm được công việc ở tư duy tầm thấp. Muốn thực hiện công việc ở tư duy tầm cao thì phải tốn thời gian suy nghĩ rất nhiều. Và có khả năng không thể thực hiện được công việc tư duy tầm cao.

CÁC LOẠI TƯ DUY



CÁC LOẠI SUY NGHĨ CỦA CON NGƯỜI



PHƯƠNG PHÁP TƯ DUY – SUY NGHĨ

CÁC LUẬT VŨ TRỤ	TƯ DUY SUY NGHĨ TÍCH CỰC
TẬP TRUNG	Cái gì bạn TẬP TRUNG vào sẽ mở rộng ra.
NHÂN QUẢ	Cái bạn CHO ĐI là cái bạn NHẬN LẠI.
TRONG NGOÀI	Thế giới BÊN TRONG tạo ra thế giới BÊN NGOÀI.
CÂN BẰNG	THU NHẬP của bạn chỉ tăng trưởng theo những gì bạn HÀNH ĐỘNG.
NHẤT QUÁN	Cách bạn làm MỘT VIỆC là cách mà bạn đã làm MỌI VIỆC.
HẤP DẪN	Cái gì GIỐNG NHAU sẽ HÚT LẪN NHAU.

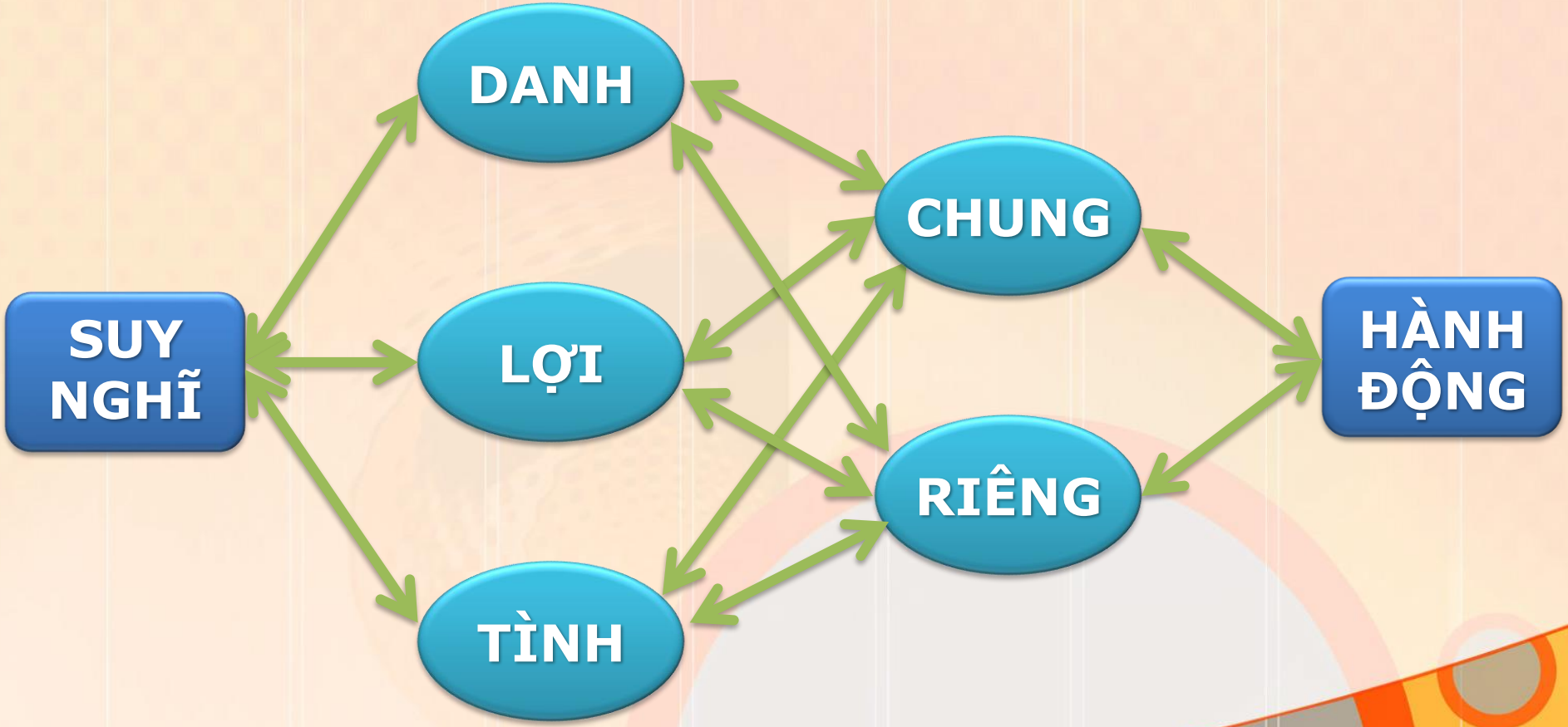
PHƯƠNG PHÁP TƯ DUY – SUY NGHĨ

CÁC LUẬT NHÂN QUẢ	TƯ DUY SUY NGHĨ TÍCH CỰC
Cái chung – Cái riêng	Rút ra được CÁI CHUNG, các giá trị cốt lõi của vấn đề để áp dụng cho nhiều CÁI RIÊNG, tình huống tương tự.
Tất nhiên – Ngẫu nhiên	Hành động đúng và có sự chuẩn bị để đảm bảo mọi sự việc trong tương lai xảy ra là TẤT NHIÊN, chứ không phải NGẪU NHIÊN do may mắn.
Nội dung – Hình thức	Tốt gỗ hơn tốt nước sơn, nhưng tốt gỗ lẫn nước sơn mới là tốt nhất. Tốt NỘI DUNG bên trong lẫn HÌNH THỨC bên ngoài mới là hoàn hảo.
Nguyên nhân – Kết quả	Mọi KẾT QUẢ xảy ra đều có NGUYÊN NHÂN. Biết trước các NGUYÊN NHÂN dẫn đến KẾT QUẢ để có sự chuẩn bị trước thì sẽ có KẾT QUẢ tốt đẹp nhất.
Bản chất – Hiện tượng	BẢN CHẤT bên trong và HIỆN TƯỢNG bên ngoài luôn tương đồng. Suy nghĩ tích cực thì lời nói và hành vi sẽ đẹp.
Khả năng – Hiện thực	Có năng lực thì mới có KHẢ NĂNG hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc, HIỆN THỰC ước mơ. Bên cạnh các yếu tố hỗ trợ là niềm tin và thái độ sống.

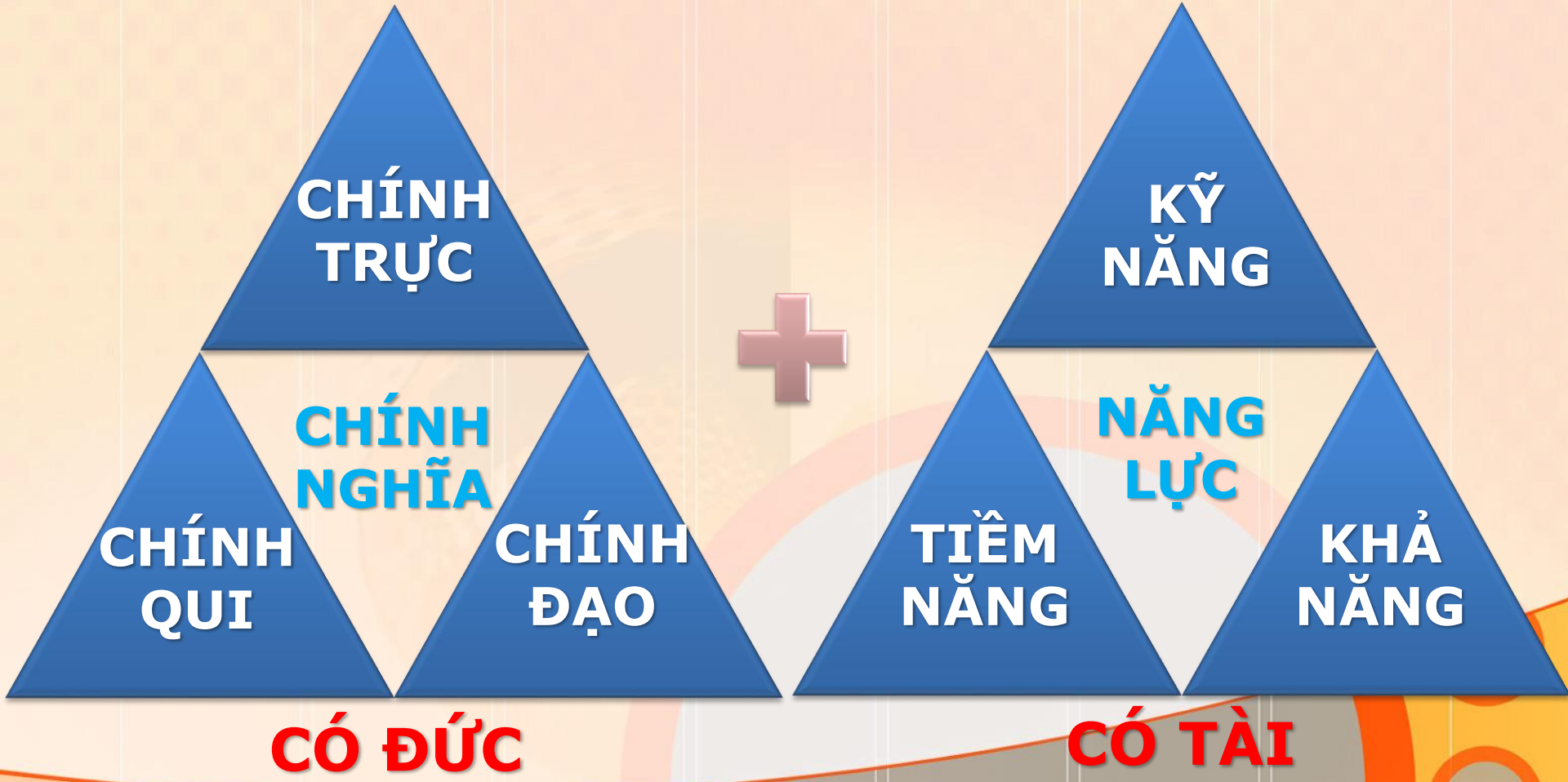
PHƯƠNG PHÁP TƯ DUY – SUY NGHĨ



QUAN HỆ NHÂN QUẢ - NGŨ HÀNH TRONG SUY NGHĨ - HÀNH ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI

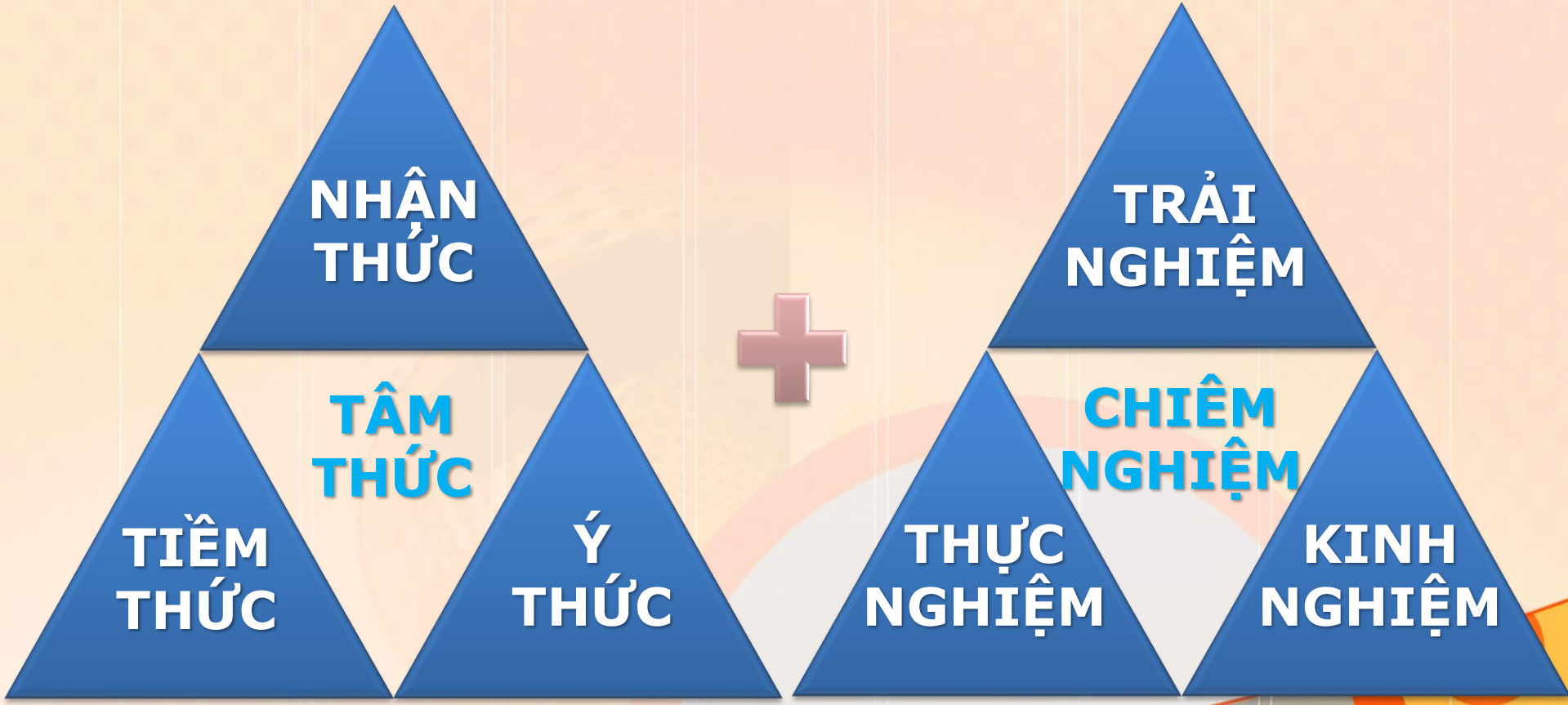


QUAN HỆ NHÂN QUẢ
SUY NGHĨ - HÀNH ĐỘNG



CÓ ĐỨC **CÓ TÀI**

QUAN HỆ NHÂN QUẢ
SUY NGHĨ - HÀNH ĐỘNG



CÓ KIẾN THỨC **CÓ KINH NGHIỆM**

CÁC LOẠI HÀNH ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI

Mức độ Thành công

KẾT QUẢ

Tự chủ động

Gánh trách nhiệm

Chịu trách nhiệm



Đổ lỗi/Đổ thừa

LÝ DO

Bào chữa/Chống chế

Phủ nhận/Bỏ cuộc



Mức độ Thất bại

CÁC THÓI QUEN THÀNH CÔNG



CÁCH THỨC LÀM VIỆC
HÌNH THÀNH THÓI QUEN THÀNH CÔNG



Hiệu quả bên ngoài: CHI PHÍ TỐI THIỂU – HIỆU QUẢ TỐI ĐA

Hiệu quả bên trong: GIÁ TRỊ LỢI ÍCH – NGUYÊN TẮC QUI LUẬT

TÍNH CÁCH CON NGƯỜI



NIỀM TIN CỦA CON NGƯỜI

Định nghĩa:

Niềm tin của con người vào 1 vấn đề/đối tượng nào đó là hệ thống thông tin mà con người nhận được từ vấn đề/đối tượng phát ra trực tiếp lẫn gián tiếp.

Cấu trúc của niềm tin:

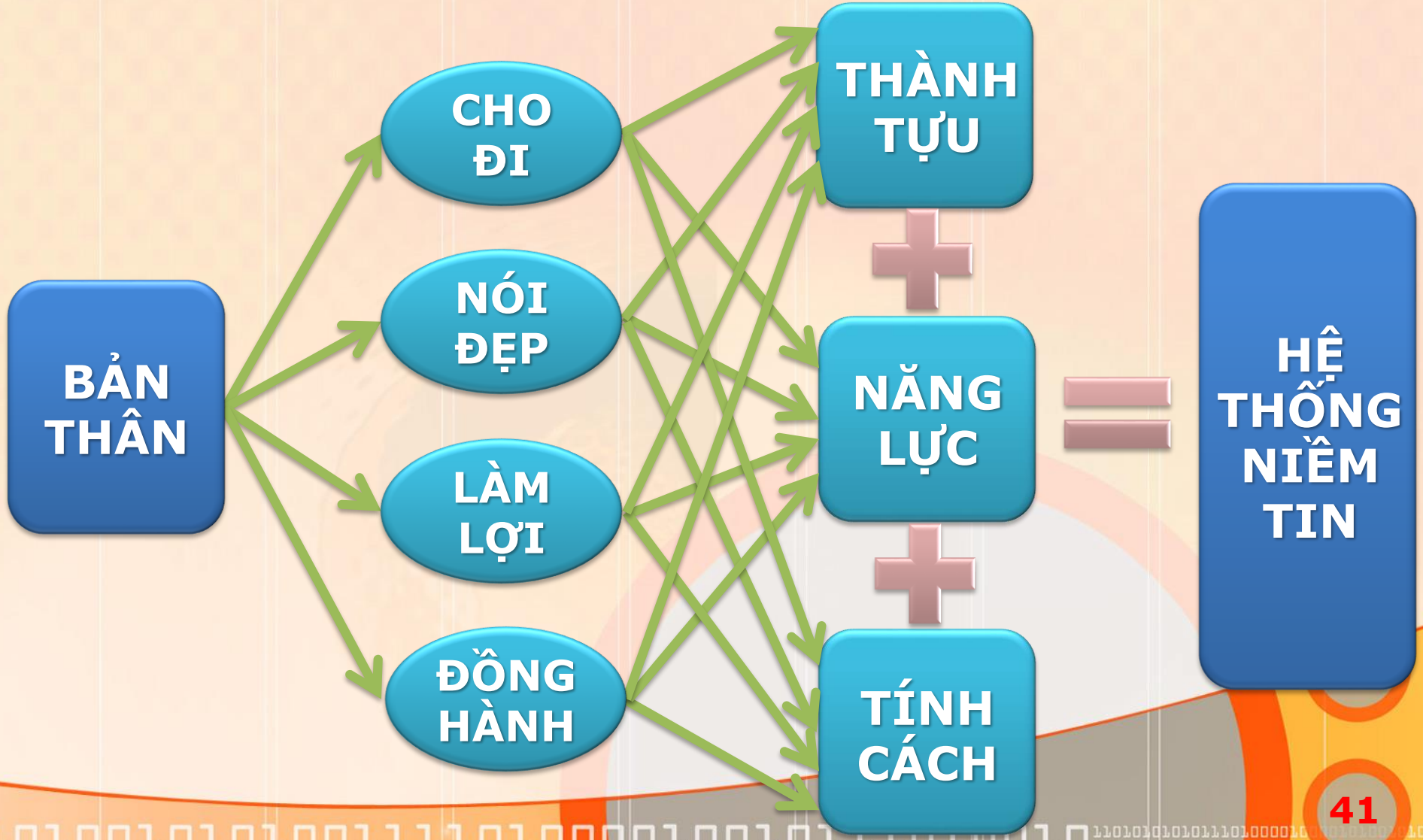
THÀNH TỰU:
- Đã làm được gì?
- Lợi ích là gì?
- Giá trị bao nhiêu?



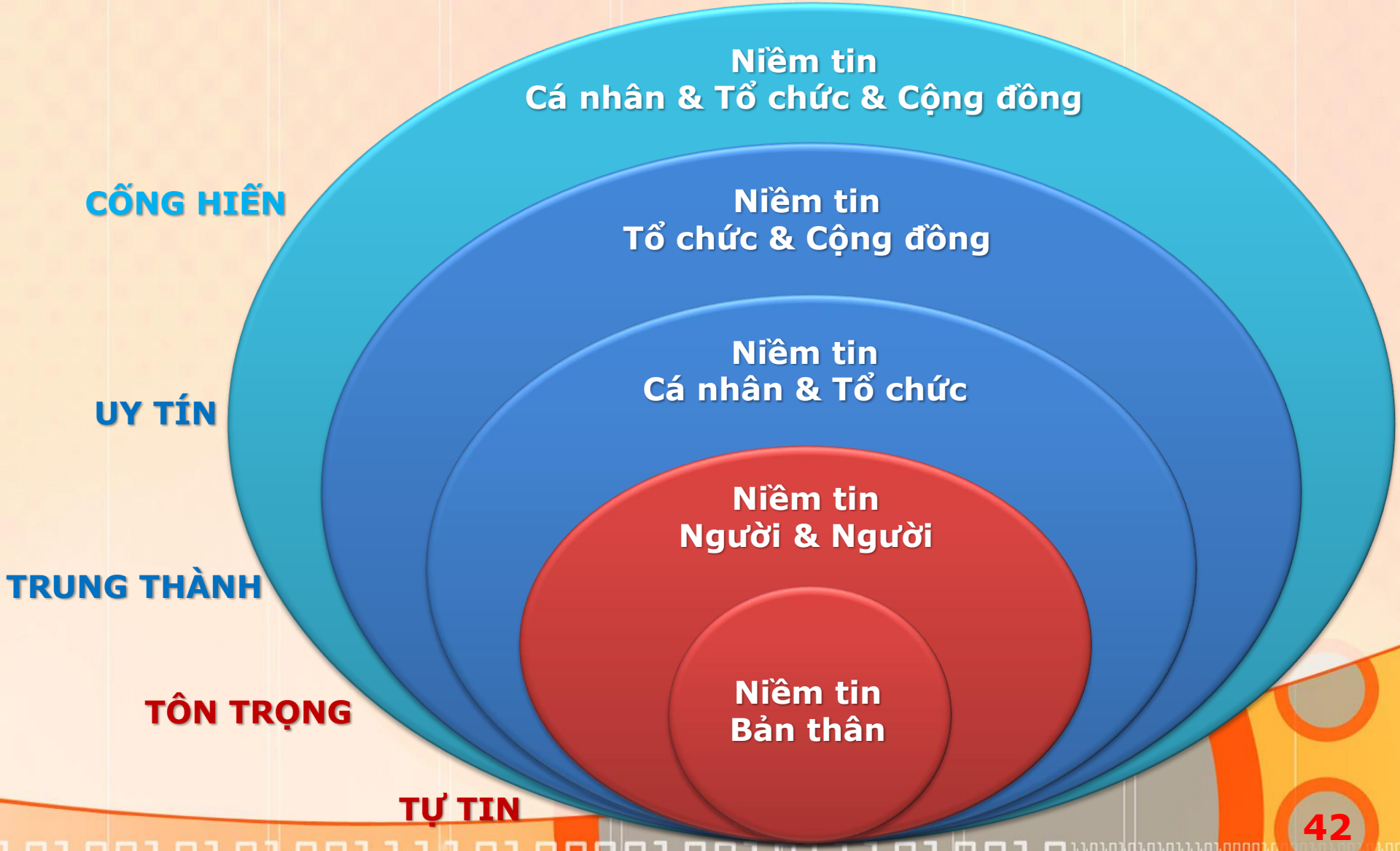
TÍNH CÁCH:
- Siêng năng
- Khiêm tốn
- Chính trực

NĂNG LỰC:
- Chuyên môn
- Quản lý
- Quản trị

PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG NIỀM TIN



HỆ THỐNG NIỀM TIN CỦA CON NGƯỜI



LỘ TRÌNH CHUẨN BỊ VÀ THỰC HIỆN KHÁT VỌNG



"Sở trường là khả năng thực thi khát vọng của mình một cách hoàn hảo!"



Donald O. Clifton

(05/02/1924 – 14/09/2003)

The father of strengths-based psychology and the grandfather of positive psychology

Sống là để thực thi sứ mạng của cuộc đời!

Không có gì là không thể!





Thank you!!!